

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **672**/QĐ-TTX

Hà Nội, ngày **01** tháng **8** năm **2023**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA

TỔNG GIÁM ĐỐC THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 87/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN);

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ (Tờ trình số 427/TTr-TCCB ngày 01/8/2023 về phê duyệt Điều lệ Công ty TNHH một thành viên ITAXA),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA thuộc TTXVN.

Điều 2. Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA năm 2017 được Tổng giám đốc TTXVN phê duyệt theo Quyết định số 1251/QĐ-TTX ngày 25/12/2017.

Điều 3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Điều lệ công ty theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, các trưởng ban: Tổ chức - Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của TTXVN; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Trang

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ITAXA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 672/QĐ - TTX, ngày 01/8/2023
của Tổng giám đốc TTXVN)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA (sau đây viết tắt là Công ty) và các công ty có phần vốn góp chi phối của Công ty TNHH một thành viên ITAXA (sau đây gọi là Công ty con).

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ITAXA (gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của Công ty.

b) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

c) “Công ty con” là doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc góp vốn, tài sản để tạo thành vốn điều lệ thành lập hoặc vốn điều lệ của công ty con đã được thành lập; Công ty giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần và các hình thức công ty khác mà pháp luật cho phép.

d) “Quyền chi phối” là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

e) “Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

f) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

g) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

h) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

i) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

J) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 và Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020.

k) “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

l) “Công ty mẹ, công ty con” một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành doanh nghiệp;
- Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó.

m) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch công ty, Giám đốc và các Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty: Công ty TNHH một thành viên ITAXA.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty TNHH một thành viên ITAXA.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: ITAXA COMPANY, LIMITED.

Tên viết tắt: ITAXA hoặc ITAXA Co., Ltd.

2. Trụ sở chính công ty: 122 - 124 - 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3930 64 58

Fax: 028 3930 15 01

Email: itaxa@itaxa.vn

Website: itaxa.vn

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài khi được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu và phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

4. Công ty có thể thành lập liên doanh, ký hợp đồng liên kết hoặc hợp đồng hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong nước và nước ngoài khi được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu và được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

5. Công ty có thể góp vốn thành lập công ty con khi được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu và theo qui định pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước do TTXVN là đại diện chủ sở hữu, hoạt động theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp và theo Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động

Phục vụ in các ấn phẩm để thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đại diện chủ sở hữu và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và quy định của pháp luật nhằm phục vụ xã hội, đạt mục tiêu lợi nhuận.

2. Ngành, nghề kinh doanh

- Công nghiệp in: chế bản in, in tin, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác, đóng xén thành phẩm in.

- Mua bán vật tư ngành in, sách báo, tranh ảnh, văn hóa phẩm, băng nhạc video, cassette, đĩa nhạc có nội dung được phép lưu hành.

- Photocopy các loại giấy tờ, sách, tài liệu có nội dung theo quy định của pháp luật được phép lưu hành.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu văn hóa phẩm, máy móc, thiết bị, vật tư ngành in và tin học liên quan đến ngành in.

- In hóa đơn đặc thù.

- Kinh doanh nhà hàng.

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn.

- Kinh doanh cho thuê văn phòng.

- Kinh doanh bất động sản.

- Đào tạo, dạy nghề; đào tạo ngoại ngữ, tin học.

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: tư vấn du học nước ngoài.

- Sản xuất, bán điện năng lượng mặt trời.

Và các ngành nghề khác trong quá trình hoạt động Công ty được bổ sung theo quyết định của chủ sở hữu và theo qui định pháp luật.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 255.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty. TTXVN là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của Công ty, được Chính phủ giao trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty.

2. Trụ sở chính: Số 5 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3825 29 31

Fax: 024 3825 29 84

Email: btkt@vnagency.com.vn

Website: www.vnanet.vn

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch hoặc Giám đốc theo quyết định của chủ sở hữu.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, tài chính, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và qui định của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
10. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
11. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Thực hiện in bản tin, báo và các ấn phẩm của TTXVN, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ để kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của TTXVN. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

4. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu có các quyền sau đây:

a) Quyết định nội dung Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Điều lệ Công ty;

b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm, trung và dài hạn của Công ty;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của Công ty;

d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;

đ) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ Công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính của Công ty;

h) Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;

i) Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;

k) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;

l) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

m) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;

n) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

o) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty:

a) Góp đủ và đúng hạn vốn Điều lệ Công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ Công ty.

c) Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu Công ty với tài sản của Công ty.

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa Công ty và chủ sở hữu Công ty.

đ) Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu Công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

e) Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

g) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Kiểm soát viên:

Kiểm soát viên do chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch, Giám đốc công ty. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ của Kiểm soát viên đối với các đơn vị có liên quan thực hiện theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ, các văn bản pháp quy khác liên quan và qui định của Chủ sở hữu.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình:

- Chủ tịch công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 14. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu. Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 93 và Điều 94 của Luật Doanh nghiệp.

2. Chủ tịch công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp.

3. Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch công ty được tính vào chi phí quản lý Công ty.

4. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty bao gồm cả trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

6. Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

7. Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản

đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ GIÁM ĐỐC

Điều 15. Giám đốc và các Phó giám đốc

1. Giám đốc do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo qui định pháp luật. Chủ sở hữu bổ nhiệm Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại theo qui định của Luật Doanh nghiệp.

2. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận;

đ) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

e) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

g) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có 01 (một) đến 04 (bốn) Phó giám đốc.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc theo kiến nghị của Chủ tịch công ty sau khi được Giám đốc đề nghị.

- Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó giám đốc, do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, nhưng không quá 5 (năm) năm. Phó giám đốc có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Giám đốc và Phó giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch công ty; Phó giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

5. Không được kiêm Giám đốc của doanh nghiệp khác.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc và người quản lý khác của công ty, Kế toán trưởng

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 101 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

2. Giám đốc bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật;

b) Doanh nghiệp không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;

c) Doanh nghiệp vi phạm pháp luật;

d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;

đ) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều 97 và Điều 100 của Luật Doanh nghiệp;

e) Trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

4. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức đối với Phó giám đốc, người quản lý khác của công ty, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Mục 3

BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 18. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Căn cứ quy mô của Công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

3. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; Chủ tịch công ty; Giám đốc; Phó giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ công ty.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và chi trả.

Điều 20. Quyền của Ban kiểm soát

1. Tham gia các cuộc họp, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu; chất vấn Chủ tịch công ty và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Quyền khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 22. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 23. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 103 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;
- c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Mục 4

CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 24. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

2. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty.

3. Địa điểm kinh doanh là nơi Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

Mục 5**NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY****Điều 25. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua thực hiện theo Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Công ty, bao gồm các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
5. Khác.

Điều 26. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty bao gồm các nội dung sau đây:

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

e) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

f) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, báo cáo đánh giá lại kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm đã đạt được, đối thoại để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm tiếp theo mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 27. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu góp hoặc cam kết góp khi thành lập và bổ sung trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Vốn điều lệ của Công ty có thể tăng trong quá trình hoạt động. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp quy khác liên quan.

Điều 28. Quản lý tài chính công ty

1. Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

- Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối lợi nhuận, quản lý và sử dụng các quỹ.

- Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán và báo cáo.

- Những nội dung khác có liên quan.

2. Việc trích lập và sử dụng quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp..vv. Công ty phải thực hiện theo quy định hiện hành và phải được sự chấp thuận của chủ sở hữu.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi và phá sản Công ty cơ bản thực hiện theo Chương IX Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy khác liên quan.

Điều 29. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 30. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 31. Tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh

1. Chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh của Chủ sở hữu công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu công ty phù hợp với Điều 206 của Luật Doanh nghiệp, Điều 21 của Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 32. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 39 đến Điều 47 của Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan.

Điều 33. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 34. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý, hằng năm, giai đoạn 05 năm, đột xuất:

- a) Báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính; báo cáo đầu tư phát triển của Công ty;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 35. Báo cáo và thông tin cho chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính, đầu tư phát triển của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty:

- a) Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- b) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của công ty.

c) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

d) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

đ) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 36. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ công ty;

b) Mục tiêu tổng quát; mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm;

c) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có);

d) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố phải trước ngày 31 tháng 7 hằng năm; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có);

đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm;

e) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty.

2. Báo cáo thực trạng quản trị Công ty bao gồm các thông tin sau đây:

a) Thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;

b) Thông tin về người quản lý công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao; mức và cách thức chi trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác; người có liên quan và lợi ích có liên quan của người quản lý Công ty;

c) Quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty;

- d) Thông tin về Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hoạt động của họ;
- đ) Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và báo cáo của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;
- e) Thông tin về người có liên quan của Công ty, hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- g) Thông tin khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông tin được công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Điều 37. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của Công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
- b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;
- d) Thay đổi Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;
- đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp;
- e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;
- g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;
- h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 38. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 39. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 9 Chương, 42 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

Điều 42. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.

2. Các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty. /

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Trang

